

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN T  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-8-2022

V/v trAh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DAN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần ThAh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Văn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022 về trAh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 670/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố Mỹ K, thị trấn Hiệp K, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ah Đỗ Thành S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố Mỹ K, thị trấn Hiệp K, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Chị C, Ah S có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn chị Phùng Thị C trình bày:* Chị và Ah Đỗ Thành S chung sống trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp K, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2012.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quaA điểm nên vợ chồng bất hòa, gây gổ. Nay chị xác định không

còn tình cảm với Ah S và cương quyết xin ly hôn với Ah S vì không còn tình cảm vợ chồng.

- Con chung: Có 02 cháu là Đỗ Tường V, sinh ngày 23/10/2012 và Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/10/2018. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A, giao cháu V cho Anh S nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn Anh Đỗ Thành S tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 5 năm 2022 trình bày:*

Anh và chị Phùng Thị C tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hiệp K, huyện Nhơn T, Đồng Nai vào năm 2012, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng qua điểm tính cách, lối sống, bản thân Anh cũng có lỗi với vợ vì có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhưng do Anh vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình chung sống Anh và chị C có 02 con chung Đỗ Tường V, sinh ngày 23/10/2012 và Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/10/2018. Do không muốn ly hôn nên Anh có nguyện vọng 2 con được ở cùng với bố mẹ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị C và Anh Đỗ Thành S tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2012, quá trình chung sống Anh chị có 02 con chung là Đỗ Tường V, sinh ngày 23/10/2012 và Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/10/2018. Chị C khai nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên bất hòa, gây gổ. Nay chị C xin ly hôn Anh S, xin nuôi con chung là cháu A, giao cháu V cho Anh S nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị C và bị đơn Anh Đỗ Thành S có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Phùng Thị C yêu cầu giải quyết ly hôn với Anh Đỗ Thành S. Anh S cư trú tại khu phố Mỹ K, thị trấn Hiệp K, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhơn T có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Phùng Thị C, bị đơn là Anh Đỗ Thành S.

[3]. Về quá hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị C và Anh Đỗ Thành S tự nguyện chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp K, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị C cương quyết xin ly hôn với Anh S.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị C khai là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên gây gổ. Ngoài ra Anh S cũng thừa nhận Anh cũng có lỗi với vợ vì có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và Anh S đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị C ly hôn Anh S là phù hợp.

[4]. Con chung: Chị C khai chị và Anh S có 02 con chung là cháu Đỗ Tường V, sinh ngày 23/10/2012 và Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/10/2018. Tại phiên tòa, chị C yêu cầu được nuôi cháu A, giao cháu V cho Anh S nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu V cũng có nguyện vọng được sống cùng Anh S. Vì vậy cần giao cháu A cho chị C nuôi dưỡng, giao cháu V cho Anh S tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: Chị C khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Chị C khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Chị C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị C về việc “Ly hôn” đối với bị đơn Anh Đỗ Thành S.

1. Xử: Cho chị Phùng Thị C được ly hôn Anh Đỗ Thành S.

2. Về con chung: Xử giao cháu và Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/10/2018 cho chị C nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Tường V, sinh ngày 23/10/2012 cho Anh S nuôi dưỡng. Tạm thời chị C, Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007778 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Chị C đã nộp đủ án phí.

Anh Đỗ Thành S và chị Phùng Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**\* Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Nhơn T;
- VKSND H. Nhơn T;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND TT.Hiệp K;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Mai**